**TUẦN 34:** **CHỦ ĐỀ 11: VÌ MỘT THẾ GIỚI BÌNH YÊN**

**Bài 29: LỄ HỘI Ở NHẬT BẢN (3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức. kĩ năng:***

1.1 .Đọc đúng bài Lễ hội ở Nhật Bản, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện thông tin quan trọng về lễ hội ở Nhật Bản, thể hiện niềm tự hào của các bạn nhỏ Nhật Bản về lễ hội trên đất nước mình.

- Biết được các lễ hội đặc trưng của Nhật Bản (về thời gian tổ chức lễ hội, ý nghĩa của lễ hội, các hoạt động diễn ra trong lễ hội...); thấy được vẻ đẹp của một đất nước từ sự quan tâm, yêu thương của toàn xã hội dành cho thiếu nhi.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài đọc: Ca ngợi nét độc đáo, thú vị và đầy ý nghĩa của các lễ hội ở Nhật Bản.

- Biết khám phá và trân trọng vẻ riêng của các nước trên thế giới, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

1.2 . Luyện tập sử dụng dấu câu đã học theo công dụng cụ thể:

+ Dấu gạch ngang để đánh dấu các ý liệt kê và nối từ ngữ trong một liên danh;

+ Dấu ngoặc kép để đánh dấu tên tác phẩm hoặc tài liệu;

+ Dấu ngoặc đơn để đánh dấu phần chú thích.

1.3. Biết thực hành viết thư trong tình huống cụ thể

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trân trọng, yêu quý, tự hào về những lễ hội truyền thống văn hóa của quê hương, của địa phương.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý, tự hào về lễ hội truyền thống của quê hương đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**Tiết 1: Đọc**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 5p**  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Lật mảnh ghép” để tìm hiểu về đất nước Nhật Bản.  + Luật chơi: GV chia lớp thành 3 đội lần lượt chọn các mảnh ghép để trả lời câu hỏi dưới mỗi mảnh ghép. Sau mỗi câu hỏi HS có thể đoán từ khóa ẩn dưới bức tranh. Nhóm nào đoán đúng từ khóa là nhóm thắng cuộc.  Câu 1: Đây là ngọn núi nào? ( GV đưa màn hình ảnh núi Phú Sĩ).  Câu 2: Đây là món ăn gì? (GV đưa hình ảnh món su-si)  Câu 3: Nêu tên trang phục dưới đây ( GV đưa hình ảnh bộ ki-mô-nô).  + Từ khóa dưới bức tranh quốc kì Nhật Bản là: Nhật Bản.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - Bạn nào còn biết thêm gì về tên gọi, con người của đất nước Nhật Bản?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GTB: Để tìm hiểu thêm về đất nước Nhật Bản chúng ta cùng đọc bài Lễ hội ở Nhật Bản. | | - HS chơi trò chơi  + Hs chọn mảnh ghép, trả lời câu hỏi  -Nước Nhật Bản còn được gọi là “xứ sở mặt trời mọc, xứ sở hoa anh đào”. Người Nhật rất chăm chỉ, đúng giờ, có ý thức cộng đồng cao….. |
| **2. Khám phá: 15p**  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc to, rõ ràng.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo 3 lễ hội  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *xứ sở, quây quần, hi-si-mô-chi, nghỉ lễ,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  “Trên nóc nhà,/ mỗi gia đình/ thường treo dải đèn lồng cá chép sặc sỡ,/ để thể hiện sức mạnh/ và ý chí kiên cường. | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu. | |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc to, rõ ràng ngắt hơi sau dấu phẩy, nghỉ hơi sau dấu chấm, chú ý ngắt hơi ở câu dài  - Mời 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 3 mỗi HS đọc một lễ hội.  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 3 HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm ba.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. | |
| **3. Luyện tập:10p**  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  + Búp bê Hi-na: búp bê dùng trong lễ hội, được làm bằng gỗ hoặc vải độn rơm có trang phục gồm nhiều lớp cầu kì.  + Bánh hi-si-mô-chi: bánh làm từ gạo nếp, dẻo thơm và rất mềm.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Ở Nhật Bản, lễ hội nào được xem là lớn nhất, lâu đời nhất?  + Câu 2: Có những hoạt động gì trong lễ hội lớn nhất, lâu đời nhất đó?  + Câu 3: Lễ hội Búp bê và tết Thiếu nhi ở Nhật Bản có những điểm gì khác nhau?  + Câu 4: Trong những lễ hội được nói đến ở bài đọc em thích lễ hội nào nhât? Vì sao?  - GV gợi ý HS suy nghĩ nhận xét về: quang cảnh, hoạt động, ý nghĩa… của các lễ hội để nêu cảm nhận của mình.  + Câu 5: Ở Việt Nam có những ngày lễ, ngày tết nào dành cho trẻ em? Hãy kể lại một số hoạt động được trẻ em yêu thích trong những ngày lễ, tết đó.  - Trong những ngày tết đó gia đình em thường có những hoạt động nào? Em thích nhất là hoạt động nào?  - Qua bài đọc em hiểu được điều gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét và chốt: ***Ở Nhật Bản có nhiều lễ hội độc đáo, ý nghĩa và thú vị dành cho các thiếu nhi.*** | - 1HS đọc phần giải nghĩa từ  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Ở Nhật Bản lễ hội lớn nhất và lâu đời nhất là lễ hội Hoa anh đào.  + Trong lễ hội đó có những hoạt động: Mọi người ngồi dưới gốc anh đào ngắm hoa, cùng liên hoan, cùng hát hò, nhảy múa...   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Lễ hội Búp Bê | Têt Thiếu nhi | | Mục đích | Dành cho bé gái | Dành cho bé trai | | Thời gian | 03/03 | 05/05 | | Các hoạt động | - Trưng bày búp bê Hi-na trong căn phòng đẹp nhất, cả nhà quây quần ăn cơm đậu đỏ, bánh hi-si-mô-chi | - Treo dải cờ hình cá chép sặc sỡ, nhiều màu trên nóc nhà. | | Ý nghĩa | Cầu may mắn, sức khỏe | Ước mong về sức khỏe, thành công. |   + HS suy nghĩ trả lời theo cảm nhận của mình. ( VD: Em thích lễ hội Búp bê vì lễ hội thể hiện sự yêu thương, quan tâm đến các bé gái; Trong lễ hội có nhiều búp bê đẹp; Lễ hội có nhiều hoạt động vui vẻ.  + Ở Việt Nam có tết Thiếu nhi (1/6), têt Trung thu dành cho trẻ em. Trong ngày tết đó có một số hoạt động được trẻ em yêu thích: được tặng quà, đi chơi, phá cỗ trông trăng, rước đèn, xem múa lân....  - HS nêu theo những trải nghiệm của mình.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. | |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm: 5p**  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc lại các đoạn theo nội dung, theo đoạn mình thích.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc đoạn |

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: LUYỆN TẬP VỀ DẤU CÂU**

**HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: 5p**  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh- ai đúng” để khởi động bài học.  + Câu 1: Dấu gạch ngang trong câu sau dùng để làm gì?  “ Theo dự báo thời tiết, ngày mai các tỉnh Thừa Thiên – Huế có nắng đẹp.  + Câu 2: Đặt dấu ngoặc kép vào vị trí thích hợp trong câu sau: Nắng trong vườn là một tập truyện ngắn nổi tiếng của nhà văn Thạch Lam.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:….dùng để nối từ ngữ trong một liên danh.  + Trả lời: “ Nắng trong vườn”…..  - HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập: 20p**  - Cách tiến hành: | | |
| Bài 1: Dùng dấu câu thích hợp thay cho bông hoa và nêu công dụng của dấu câu đó.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  *Qua biên giới Việt* ❉ *Lào, chúng ta được đặt chân tới một đất nước có nhiều thắng cảnh độc đáo:*  ❉ *Cố đô Luông Pha Bang cổ kính và yên bình*  *❉ Cánh đồng Chum với hơn hai nghìn chiếc chum bằng đá đủ hình dạng, kích thước*  *❉ Hồ thủy điện Nam Ngum thơ mông bởi sự hòa hợp của trời nước cùng vô số hòn đảo lớn nhỏ.*  *Ngoài ra, đến Lào, khó có thể bỏ qua những địa điểm hấp dẫn khác: thủ đô Viêng Chăn, thị trấn Vang Viêng, khu bảo tồn tự nhiên Bò Kẹo,..*  *(theo Tiến Dũng)*  - GV mời HS làm việc theo nhóm bàn:  - Tùy đối tượng HS GV có thể gợi ý: Biên giới (nêu trong đoạn văn) thể hiện quan hệ gắn kết giữa hai nước nào? Thắng cảnh độc đáo của Lào được kể ra gồm những gì?  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  Bài 2. Đoạn văn dưới đây đã bị lược bỏ dấu ngoặc kép và dấu ngoặc đơn. Hãy cho biết những dấu câu đó được đặt ở đâu.  - GV mời HS nêu yêu cầu và nội dung  a*. Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn là phim hoạt hình nổi tiếng của Oan Đi-xni. Phim được chuyển thể từ câu chuyện Nàng Bạch Tuyết trong tập truyện cổ Grim.*  *(Theo Liên Vũ)*  *b. Trần Văn Cẩn 1910 – 1994 là họa sĩ tài năng bậc nhất Việt Nam. Ông sáng tác bức tranh “Em Thúy” 1943 dựa trên nguyên mẫu cô cháu gái đáng yêu của mình. Bức tranh đã được chuyên gia người Ô-xtrây-li-a phục chế năm 2004.*  *(Theo Nguyễn Hoàng Anh)*  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4  - GV có thể gợi ý:  a. Tìm tên các tác phẩm  b. Tìm phần chú thích, thuyết minh về năm sinh, năm mất của tác giả, năm ra đời của tác phẩm.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm việc cá nhân sau đó trao đổi nhóm 2, thống nhất kết quả.  - Đại diện các nhóm trình bày.  + Dấu câu thay thế cho các bông hoa là dấu gạch ngang. Dấu gạch ngang trong bài có 2 công dụng: nối các từ ngữ trong một liên danh, đánh dấu các ý liệt kê.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc, cả lớp lắng nghe  - HS làm việc nhóm 4, thống nhất kết quả vào phiếu bài tập.  a. “Nàng Bạch Tuyết” …. “Nàng Bạch Tuyết” trong tập “ Truyện cố Grim.”  b. Trần Văn Cẩn (1910 - 1994) …. (1943)…phục chế năm 2004.  - Đại diện 2-3 nhóm trình bày, nhóm khác nghe, nhận xét  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 3: Đặt 1-2 câu có sử dụng một trong các dấu câu sau:**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  + Dấu gạch ngang để đánh dấu các ý liệt kê.  + Dấu ngoặc kép để đánh dấu tên tác phẩm hoặc tài liệu.  + Dấu ngoặc đơn để đánh dấu phần chú thích.  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở 1-2 câu.  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  + HS làm bài vào vở.  VD: + Cô của mình đã đi du lịch nhiều nước trên thế giới:  - Hà Lan, nơi có những chiếc cối xay gió độc đáo  - Đan Mạch, quê hương của An-đéc-xen  - Cam-pu-chia, đất nước có đền Ăng-co Vát cổ kính.  + Hồi học lớp 3, mình rất thích bài thơ “Một mái nhà chung và câu chuyện “Bác sĩ Y-éc-xanh”.  + Đến Hàn Quốc, ai cũng muốn thưởng thức món kip-báp (cơm cuộn rong biển) nổi tiếng. Món ăn này vừa đẹp mắt lại giàu chất dinh dưỡng.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm: 10p**  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Chiếc hộp kì diệu”.  + GV chuẩn bị một chiếc hộp trong đó chứa một số yêu cầu ( VD: Đặt câu có sử dụng dấu gạch ngang, dấu ngoặc đơn, dấu ngoặc kép…). GV bật nhạc để chuyền hộp, nhạc dừng ở bạn nào bạn đó sẽ bốc câu hỏi và trả lời. HS nào trả lời nhanh, đúng sẽ được nhận quà.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: VIẾT THƯ**

**HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: 5p**  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài “Bác đưa thư”  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS hát vận động theo bài hát  - HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập - thực hành: 20p**  - Cách tiến hành: | | |
| **Đề bài. Viết thư điện tử cho một người bạn ở xa mà đã lâu em chưa gặp.**  2.1. Hướng dẫn viết  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách viết thư điện tử  - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân chuẩn bị nội dung bức thư:  + Xác định chủ đề thư ( VD: Thư thăm bạn, Thư gửi Ngọc Nhi, Thư gửi bạn nơi xa,…)  + Xác định nội dung thư: thăm hỏi bạn (sức khỏe, việc học tập,…), kể chuyện của mình (sức khỏe những thay đổi của bản thân và gia đình,…), nêu mong muốn hoặc chia sẻ những dự định sắp tới (mong được gặp lại bạn, sẽ có chuyến đến thăm gia đình bạn, tham gia câu lạc bộ Tiếng Anh,...).  + Chọn tệp đính kèm ( VD: video, tranh ảnh,…  2.2. Thực hành viết  - GV yêu cầu HS viết thư vào vở  - GV lưu ý HS sử dụng những từ ngữ thể hiện tình cảm, cảm xúc đối với người nhận thư như: *vô cùng cảm ơn, cảm ơn,, cảm ơn vì, biết ơn vì, không thể quên, chẳng thể nào,…*  - GV quan sát, hỗ trợ HS còn hạn chế về kĩ năng viết.  - GV chọn các bài hay đọc trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương.  2.3. Đọc soát và chỉnh sửa  - GV hướng dẫn HS đọc lại bài viết để phát hiện lỗi  - GV hướng dẫn HS chỉnh sửa lỗi trước khi nộp bài:  + Dùng bút chì sửa lỗi trực tiếp vào bài  + Có thể viết lại lời cảm ơn sao cho hay và chân thành, thay đổi thông tin đính kèm bằng cách thêm hoặc bỏ bớt tệp.  + Ghi vào sổ tay một số lỗi và dự kiến cách sửa lỗi.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1- 2 HS đọc đề bài, cả lớp lắng nghe  - 2HS nhắc lại cách viết thư điện tử:  + B1: Tạo chủ đề cho thư điện tử  + B2: Viết thư. Đính kèm tệp  + B3: Bấm nút gửi.  -HS làm việc cá nhân, trao đổi nhóm đôi kết quả chuẩn bị  -HS viết vào vở theo nội dung chuẩn bị.  - HS đọc bài viết của mình, cả lớp lắng nghe, học tập, rút kinh nghiệm.  - HS đọc lại bài, tự chỉnh sửa lỗi (nếu có).  - HS lắng nghe, chỉnh sửa lỗi (nếu có) |
| **4. Vận dụng trải nghiệm: 10p**  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu phần vận dụng.  - GV hướng dẫn HS về nhà trao đổi với người thân về nội dung thư điện tử mà em đã viết  + Nhớ lại nội dung thư điện tử đã viết cho bạn ở xa trong tình huống: Đã lâu em chưa gặp bạn.  + Nên chọn nội dung em thấy thú vị nhất  + Lắng nghe sự góp ý của người thân về nội dung em đã viết.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS lắng nghe để về nhà trao đổi với người thân.   * HS lắng nghe | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**-----------------------------------------------------------------**

**Bài 30: NGÀY HỘI**

**(4 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

1.1.Đọc đúng và diễn cảm bài thơ “Ngày hội”, giọng đọc hào hứng, vui tươi, biết nhấn giọng ở những chỗ thể hiện cảm xúc, biết nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ.

- Nhận biết được các hình ảnh thơ, biện pháp so sánh, nhân hóa trong bài.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Ngày thiếu nhi khắp thế giới tụ họp tại trại hè thế giới để vui chơi, cùng nhau tung những chú bồ câu trắng lên bầu tời để bày tỏ tình đoàn kết và mong ước cho hòa bình thế giới.

1.2.Biết viết giấy mời theo mẫu

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết viết giấy mời để mời một bạn lớp bên tới dự buổi thi Hùng biện tiếng Việt do lớp tổ chức.

1.3 . Biết nói trước nhóm, trước lớp về những việc làm góp phần giữ môi trường sống xanh, sạch, đẹp.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Có ý thức chung tay bảo vệ mội trường và xây dựng thế giới hòa bình.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, mong ước của mình về cảnh đẹp của đất nước, con người Việt Nam với các bạn trên thế giới.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý đoàn kết với các bạn nhỏ năm châu, tự hào về quê hương đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**Tiết 1+2: ĐỌC**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:10p**  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Phóng viên” để nói về những hiểu biết mình về đất nước Nhật Bản.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV yêu cầu HS quan sách tranh minh họa và trả lời câu hỏi:  + Bức tranh vẽ cảnh gì.  + Theo em hình ảnh bồ câu trắng trong bức tranh có ý nghĩa gì?  - GV dẫn dắt vào bài: Vậy còn chú chim bồ câu trắng trong trại hè thiếu nhi thế giới có ý nghĩa như thế nào cô cùng các em cùng tìm tìm hiểu kĩ hơn trong bài thơ Ngày hội nhé! | - 1 HS đóng vai phóng viên đưa ra câu hỏi phỏng vấn các bạn ( VD: Bạn biết những lễ hội nào ở Nhật Bản?, Bạn đã bao giờ được tham dự lễ hội của Nhật Bản tổ chức ở Việt Nam?, Bạn hãy chia sẻ những kỉ niệm, ấn tượng về những lễ hội đó….)  -HS quan sát, trả lời  + Bức tranh vẽ các bạn nam nữ thiếu nhi có các màu da khác nhau đang tung những chú chim bồ câu trắng lên bầu trời.  + Bồ câu trắng được coi là biểu tượng của hòa bình, yên vui và hạnh phúc.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá: 25p**  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc rõ ràng, diễn cảm, giọng hào hứng, vui tươi.  - GV HD đọc: Đọc rõ ràng, giọng hào hứng, vui tươi. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 5 đoạn theo 5 khổ thơ  + Đoạn 1: từ đầu đến trại hè này  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến Việt Nam  + Đoạn 3: tiếp theo cho đến tung lên  + Đoạn 4 tiếp theo cho đến niềm tin  + Đoạn 5: đoạn còn lại.  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *tung lên, nào, lời nhắn, tiếng nói, niềm tin, ánh nắng,..*  - GV hướng dẫn HS ngắt hơi sau dấu phẩy, sau mỗi dòng thơ, nghỉ hơi sau mỗi khổ thơ.  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào các từ ngữ/ câu thể hiện cảm xúc:  *Bàn tay ơi, tung lên!*  *Cả một trời chim trắng*  *Cả một trời ánh nắng*  *Cả một trời cao xanh*  - Mời 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập: 25p**  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  + Trại hè: nơi sinh hoạt, vui chơi trong dịp hè của thanh thiếu niên.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Ở khổ thơ đầu, trại hè thiếu nhi thế giới được giới thiệu bằng hình ảnh nào? Hình ảnh đó có ý nghĩa gì?  Câu 2: Nêu những đặc điểm khác nhau của những bạn dự trại hè thiếu nhi thế giới.  Câu 3: Đoán xem các bạn thiếu nhi ở trại hè đã gửi lời nhắn, lời chúc gì đến bồ câu trắng?  Câu 4: Bầu trời được miêu tả như thế nào ở khổ thơ cuối?  Câu 5: Nếu em được tham gia trại hè, em sẽ nói những gì về đất nước Việt Nam với các bạn?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: *Ngày thiếu nhi khắp thế giới tụ họp tại trại hè thế giới để vui chơi, cùng nhau tung những chú bồ câu trắng lên bầu tời để bày tỏ tình đoàn kết và mong ước cho hòa bình thế giới.* | | - Cả lớp lắng nghe.  - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Trại hè thế giới được giới thiệu bằng hình ảnh “trăm sông dồn biển” có nghĩa là: trại hè này có rất nhiều bạn nhỏ từ khắp nơi trên thế giới tham dự. Trại hè như hình thế gới thu nhỏ lại.  + Khác nhau về vị trí địa lí: họ đến từ các vùng đất khác nhau như: Trung Quốc, châu Mỹ, châu Âu ( gần sông Đa-nuýp) và Việt Nam; về màu da: da đen, da vàng, da đỏ; về tiếng nói.  + Mong ước, lời chúc và niềm tin về một thế giới hòa bình, yên vui, ngập tràn hạnh phúc.  + Bầu trời rộng lớn, trong xanh, đầy ánh nắng và rất nhiều bồ câu trắng được tung lên mang theo những mong ước của các bạn thiếu nhi thế giới về một thế giới yên bình.  + Em sẽ nói về những cảnh đẹp của đất nước, về con người về văn hóa, lịch sử Việt Nam,...  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm các tính từ chỉ màu sắc trong bài thơ và đặt câu với 1-2 tính từ tìm được.  - Mời học sinh làm việc cá nhân  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi kết quả  - Mời một số HS trình bày  - GV lưu ý HS gạch chân tính từ chỉ màu sắc trong câu mình đặt.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Tìm trong bài câu thơ có sử dụng sử dụng biện pháp nhân hóa và cho biết tác dụng của biện pháp nhân hóa trong câu thơ đó.  - GV mời cả lớp làm việc nhóm 4  - Mời đại diện các nhóm lên chia sẻ  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS làm bài cá nhân, viết bài vào vở.  - HS trao đổi nhóm đôi, góp ý, sửa chữa cho nhau.  - HS trình bày, đặt câu nối tiếp theo dãy  + Tính từ chỉ màu sắc: trắng xanh, đen, vàng, đỏ.  + Đặt câu: VD: Những chú chim bồ câu trắng đang bay lượn trên bầu trời….  - Lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS thảo luận nhóm 4 thống nhất kết quả.  - Đại diện nhóm lên chia sẻ, nhóm khác lắng nghe, nhận xét.  + Câu thơ có sử dụng biện pháp nhân hóa: *Một lời nhắn với chim.* Ở đây chim bồ câu đã được nhân hóa để tiếp nhận lời nhắn của các bạn thiếu nhi. Phép nhân hóa giúp câu thơ trở nên sinh động, chim bồ câu như người bạn gần gũi, thân thiết của con người.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm: 10p**  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi hái hoa để HS lên đọc diễn cảm đoạn thơ, bài thơ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. | |

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: VIẾT GIẤY MỜI**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:5p**  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức HS hát và vận động theo bài “Những lá thuyền ước mơ”.  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:  + Trong bài hát vừa rồi bạn nhỏ đã mời các bạn cùng làm gì với mình?  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS hát vận động theo bài hát  - HS lắng nghe.  + 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của hình. | |
| **2. Hoạt động: 25p**  - Mục tiêu:  + Biết viết giấy mời theo mẫu  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết viết giấy mời để mời một bạn lớp bên tới dự buổi thi Hùng biện tiếng Việt do lớp tổ chức.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1. Đọc giấy mời sau và tìm thông tin ứng với các mục nêu ở bên.**    - GV đưa màn hình giấy mời yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 quan sát và tìm thông tin ứng với các mục:  + Tiêu đề giấy mời  + Người mời  + Người được mời  + Sự kiện mời  + Thời gian tổ chức sự kiện  + Địa điểm tổ chức sự kiện  + Mong muốn và đề nghị  - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung.  - GV nhận xét chung.  **Bài 2. Viết giấy mời để mời một bạn lớp bên tới dự buổi thi Hùng biện tiếng Việt do lớp em tổ chức**  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - GV yêu cầu HS xem lại cách viết giấy mời ở bài tập một để đưa ra câu hỏi gợi ý hướng dẫn HS:  + Em viết giấy mời cho sự kiện gì?  + Tên sự kiện trình bày như thế nào?  - GV lưu ý HS chọn cách trang trí giấy mời cho đẹp mắt và nêu mong muốn và đề nghị cho phù hợp với sự kiện được tổ chức.  - GV yêu cầu HS viết vào giấy rời  - GV quan sát, giúp đỡ HS (nếu cần)  **Bài 3. Trao đổi giấy mời em vừa viết với bạn để cùng soát lỗi**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 trao đổi giấy mời để góp ý cho nhau  **Bài 4. Nghe thầy cô nhận xét và chỉnh sửa giấy mời theo hướng dẫn**  - GV yêu cầu các nhóm chọn ra những giấy mời đúng thể thức, trình bày đẹp sáng tạo để thi giữa các nhóm.  - GV chọn ra giấy mời tốt nhất để trao giải  - GV nhận xét chung, kết luận.  ***Khi viết giấy mời cần lưu ý viết đầy đủ thông tin, đúng thể thức, có ý tưởng trình bày độc dáo, sáng tạo.*** | | - HS thảo luận nhóm 4, thống nhất đáp án  - Đại diện 2-3 nhóm trình bày  + Giấy mời tham dự thi buổi thi kể chuyện sáng tạo  + Vũ Mạnh Hoàn, lớp trưởng lớp 4A  + Ngô Minh Loan, lớp trưởng lớp 4B  + Buổi thi kể chuyện sáng tạo  + 15h30p, thứ Năm, ngày 11/04/2024  + Phòng học lớp 4A  + Rất vui được đón tiếp!  - Nhóm khác nghe, nhận xét  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS xem lại bài 1 trả lời câu hỏi  + Sự kiện mời: buổi thi Hùng biện tiếng Việt  + Trình bày in hoa (rõ ràng, nổi bật)  - Lắng nghe  - HS viết giấy mời vào giấy rời.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 3. Cả lớp lắng nghe.  - Lớp thảo luận nhóm 4 và đổi giấy mời để nhận xét, góp ý, cho nhau.  - Các nhóm lựa chọn, trình bày giấy mời trước lớp. Nhóm khác quan sát, nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm: 5p**  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS về nhà viết giấy mời bố/mẹ tới dự buổi thi kể chuyện theo sách báo của lớp.  - GV nhận xét tiết dạy. | - HS vận dụng bài học về nhà viết giấy mời gửi bố/mẹ. | |

**Tiết 4: NÓI VÀ NGHE**

**Bài: CUỘC SỐNG XANH**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:5p**  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đoán hành động”.  + Cách chơi: GV ghi sẵn một số thẻ từ chỉ hành động như: Quét dọn, lau nhà, trồng cây,… HS lên bắt thăm và mô tả lại hành động ghi trong thẻ.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài. | - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động: 25p**  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Chuẩn bị**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu, gợi ý  +Yêu cầu: Kể lại một việc em đã tham gia góp phần giữ môi trường sống xanh, sạch, đẹp  - GV đưa ra màn hình lần lượt các câu hỏi gợi ý:  + Em đã tham gia những việc gì? (VD: trồng cây xanh, quét dọn ngõ, phân loại rác…)  + Việc đó diễn ra ở đâu, khi nào? Có những ai tham gia? Việc đó diễn ra và kết thúc như thế nào?  + Em có cảm xúc, suy nghĩ gì khi tham gia việc đó?  - GV mời học sinh làm việc cá nhân, mỗi HS tự viết ra giấy theo các gợi ý.  - GV lưu ý học sinh sắp xếp các hoạt động của sự việc theo trình tự hợp lí như trong thực tế. | | - HS đọc yêu cầu  - HS quan sát, suy nghĩ để trả lời các câu hỏi theo hoạt động mình đã tham gia.  - HS làm việc cá nhân, ghi vào giấy theo các gợi ý |
| **2.2. Kể**  - GV mời cả lớp kể trong nhóm 4 cho nhau nghe.  - GV quan sát lưu ý HS nói rõ ràng, có cử chỉ, điệu bộ thân thiện.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương  **2.3. Trao đổi**  - GV cho HS trao đổi trước lớp về nội dung bạn kể.  **2.4. Ghi chép**  -GV hướng dẫn HS ghi lại những việc em và các bạn đã làm để giữ cho môi trường xanh, sạch, đẹp. | | - HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu.  - Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận.  - 1-2 HS đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  -HS nêu câu hỏi để hiểu rõ hơn điều bạn kể hoặc chia sẻ bài học em học được từ câu chuyện của bạn  -HS lắng nghe, ghi chép |
| **3. Vận dụng trải nghiệm: 5p**  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hướng dẫn HS về nhà trao đổi với người thân về những việc gia đình cần làm để bảo vệ môi trường. ( VD: phân loại rác, quét dọn đường làng, ngõ xóm, trồng cây xanh…..)  - GV yêu cầu HS nhắc lại các nội dung chính ở bài 30.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS về nhà trao đổi với người thân.  - HS nhắc lại  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |